TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 721/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 2, 4 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Hôn nhân sơ thẩm thụ lý số 471/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Hoàng Quang D, sinh năm 1989, CCCD số: 07908901****; Địa chỉ: F T, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Ngô Phan Thị Ngọc B, sinh năm 1991; CCCD số: 05619101***; Địa chỉ: A Â, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 50 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là: Ủy ban nhân dân phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 12/6/2020 thì ông D và bà B là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai yêu cầu được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Xét thỏa thuận của các đương sự:

[2] Về quan hệ hôn nhân: ông D và bà B cùng trình bày ông bà tự nguyện chung sống vào năm 2020, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là: Ủy ban nhân dân phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 50 cấp ngày 12/6/2020. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Nay cảm thấy mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hai vợ chồng luôn trong tình trạng căng thẳng nên ông N và bà V cùng yêu cầu Tòa án giải quyết sớm và công nhận thuận tình

ly hôn. Do đó yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông D và bà B là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình nên ghi nhận.

[3] Về con chung: Có 01 con tên Nguyễn Vĩ Đ, sinh ngày 09/12/2020. Ly hôn hai bên thỏa thuận giao trẻ Đ cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng, ông D tự nguyện cấp dưỡng cho con 15.000.000 đồng/tháng. Bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 06/2026 cho đến khi con chung thành niên là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

[5] Về nợ chung: Hai bên khai không có nên Tòa không xem xét.

[6] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do ông Nguyễn Hoàng Quang D tự nguyện chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng Quang D và bà Ngô Phan Thị Ngọc B thuận tình ly hôn (Ông Nguyễn Hoàng Quang D và bà Ngô Phan Thị Ngọc B đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 50 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là: Ủy ban nhân dân phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 12/06/2020.

- Về con chung: Giao trẻ Nguyễn Vĩ Đ, sinh ngày 09/12/2020 cho bà Ngô Phan Thị Ngọc B trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Hoàng Quang D tự nguyện cấp dưỡng cho con 15.000.000 đồng/tháng. Bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 06/2026 cho đến khi các con chung thành niên.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do ông Nguyễn Hoàng Quang D tự nguyện chịu, được trừ vào 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng lệ phí mà ông D đã tự nguyện nộp theo Biên lai thu số 0025708 ngày 22/04/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông D đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân phường An Hội Đông, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Cao Thị Thu Hiền